

Bản án số: 121/2017/HSST

Ngày: 14/12/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TP H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Tú.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Quang

và Bà PH Thị Ngọc Hà

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Việt Phương - Th- ký Tòa án nhân thị xã S, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Lã Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Nhà văn hóa Khu phố 2, phường N, thị xã S, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Mạnh H, sinh năm 1978; ĐKNKTT: Cụm 12, xã T, huyện P, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 5/12; Con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị U', sinh năm 1954; Vợ Đào Thị Thúy N, sinh năm 1980; Có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Số 01- Công an thành phố H. Có mặt.

- Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Đào Thị Thúy N, sinh năm 1980; ĐKHKT: Cụm 12, xã T, huyện P, thành phố H (Có mặt).

2. g, sinh năm 1983; ĐKHKT: Số 122G phố P, phường Q, thị xã S, thành phố H (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Mạnh H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Do có mối quan hệ quen biết với Lê Mạnh H nên sáng ngày 26/8/2017 Vũ Thị H N gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy và N nói với H nếu

mua được ma túy sẽ cho H sử dụng chung. H đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực nhà nghỉ M thuộc địa phận phường S, thị xã S để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó H đi đến khu vực Bến xe ô tô thị xã S mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ quen biết ngoài xã hội ở khu vực bến xe ô – tô thị xã S nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy H đi xe máy đến khu vực nhà nghỉ M gặp N, N đưa 300.000 đồng cho H và H đưa gói ma túy cho N thì bị tổ công tác Công an phường Q, thị xã S bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H và N đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói giấy có dán băng kính màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng thu trong túi quần sau bên phải N và thu của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; thu của H 350.000 đồng (trong đó 300.000 đồng N vừa trả tiền mua ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 xe mô tô kiểu dáng AIR BLADE BKS 30X9-6484.

Tại bản kết luận giám định số 5493 ngày 27/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong(được bọc bên ngoài bằng giấy và có băng dính màu đen) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,103gam”*.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố Lê Mạnh H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố Lê Mạnh H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 41; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt: Lê Mạnh H từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với H; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Công an thành phố H. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà n-ớc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Vũ Thị H N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Lê Mạnh H. Tịch thu sung quỹ Nhà n-ớc 300.000 đồng. Trả lại bị cáo 50.000 đồng nhưng lưu giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lê Mạnh H khai nhận: Nguồn gốc 0,103 gam ma túy cơ quan Công an thu giữ ngày 26/8/2017 là của bị cáo mua của một người phụ nữ quen biết ngoài xã hội nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 300.000 đồng. Khi N hỏi mua 300.000 đồng ma túy và hứa sau khi mua được ma túy sẽ cho bị cáo sử dụng chung, bị cáo đồng ý và hẹn gặp N ở khu vực nhà nghỉ M thuộc địa phận phường S, thị xã S. Đến nơi bị cáo đưa cho N 01 gói ma túy, N đưa trả bị cáo

300.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường Q, thị xã S bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, tang vật chứng đã được thu giữ tại biên bản phạm pháp quả tang và kết luận giám định số: 5493 ngày 27/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,103gam. Bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác nhằm mục đích hưởng lợi. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Mạnh H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã S truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, coi thường pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa của con người, là mầm mống gây ra căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng con người, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác mà cả thế giới đang tích cực đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy. Vì vậy nên áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thực tế bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H ở khu vực bến xe ô – tô thị xã S nhưng H không biết tên, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Vũ Thị H N đã có hành vi mua ma túy, mục đích để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thị xã S đã ra quyết định xử phạt cảnh cáo đối với N.

Đối với chiếc xe máy HONDA kiểu dáng AIR BLADE sơn màu đen, biển kiểm soát 30X9- 6484 là xe máy đứng tên anh Nguyễn Văn T nhưng anh Thường đã bán xe vào năm 2016. Vợ bị cáo là chị Đào Thị Thúy N cho rằng năm 2016 mẹ đẻ chị N có cho chị tiền riêng để mua xe và xe là tài sản riêng của chị, chồng chị mượn xe nói là đi ra ngoài, chị không biết chồng dùng xe máy của mình để đi bán ma túy nên ngày 29/10/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy cho N là đúng pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản chị N không có ý kiến gì về phần trách nhiệm dân sự.

- *Về xử lý vật chứng*: 01 phong bì niêm phong của phòng PC 54 Công an thành phố H là vật Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền thu giữ của H 350.000 đồng trong đó 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu xung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 50.000 đồng thu giữ của H không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho H nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án phí. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Vũ Thị H N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Lê Mạnh H đều là phương tiện dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2017.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong của phòng KTHS- Công an thành phố H, bên ngoài có các chữ ký của đối tượng Lê Mạnh H, Vũ Thị H N và chữ ký của ông Phạm Đình Đ là giám định viên phòng KTHS- Công an thành phố H.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nƯ: 01 (một) điện thoại di động Nokia sơn màu đen, Imeil: 359773045592598, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong; 01 (một) điện thoại di động Masstel vỏ màu cam, Imei 1: 301014129196538. Imei 2: 301014129196546 điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017).

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Số tiền còn lại 50.000 đồng thu giữ của Lê Mạnh H giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án phí (toàn bộ số tiền 350.000 đồng Công an thị xã S thu giữ đã nộp vào tài khoản số 3949, ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã S, mã ĐVQHNS: 1052740, tại kho bạc Nhà nước S, H).

* *Về án phí*: □p dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lê Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền, thời hạn kháng cáo*: □p dụng điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt để đọc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt để đọc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Tú

Bị cáo Lê Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền, thời hạn kháng cáo: áp dụng điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo để đọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đ-ợc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ-ợc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi gửi:**

- Toà án TP H
- VKS TX S
- Công an TX S;
- Chi cục THADS TX S
- Bị cáo;
- Dán án
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Thị Tú